TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18- 5-2023
V/v ly hôn và nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Khúc Thị Minh

Bà Vũ Thị Quỳ

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Quý Linh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà***: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn và nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị D, sinh năm 1994; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20 tháng 02 năm 2023 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện K, nguyên đơn là chị Ngô Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị D và anh Nguyễn Quang V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 9 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh, chị cùng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải xong không cải thiện được mà ngày càng căng thẳng hơn. Đến khoảng tháng 6 năm 2022 chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay, trong thời gian sống ly thân chị D và anh V không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh Nguyễn Quang V.

Về con chung: Chị D khai vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Quang Thành Đ, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2013 và Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2014. Trường hợp ly hôn chị D đồng ý để anh V tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị D tự thỏa thuận với anh V, do vậy không đề nghị Tòa án giải quyết. \

Về tài sản chung: Chị D để tự thỏa thuận với anh V, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ hai anh V vẫn vắng mặt tại Tòa án và không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị D.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị D và anh Nguyễn Quang V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị D được ly hôn anh Nguyễn Quang V. Về con chung, giao con là Nguyễn Quang Thành Đ và Nguyễn Thị Phương T cho anh V nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị D đề nghị để tự thỏa thuận giải quyết nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét; về tài sản chung do chị D đề nghị để tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Ngô Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Quang V đã được Toà án triệu tập hợp lệ để anh V có mặt tại Toà án trình bày ý kiến của mình về việc chị Ngô Thị D có đơn xin ly hôn nhưng anh V vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố

tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn là chị Ngô Thị D và bị đơn là anh Nguyễn Quang V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị D và anh Nguyễn Quang V được xác định là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt và làm ăn kinh tế, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Do mâu thuẫn nên chị D và anh V đã sống ly thân từ tháng 06 năm 2022 cho đến nay. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh V phù hợp với lời khai của chị D. Chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V, anh V không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án và vắng mặt tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa xét xử. Như vậy thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh V đã trầm trọng, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không Đ được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị D xin ly hôn với anh V.

[3] Về con chung: Chị D và anh V có 02 con chung là Nguyễn Quang Thành Đ, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2013 và Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2014. Trường hợp ly hôn chị D đồng ý để anh V tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên cũng như đảm bảo quyền được chăm sóc nuôi dưỡng con của cả cha, mẹ. Xét hiện nay các cháu Đ, T hiện đang ở cùng anh V, các cháu hiện vẫn đang được chăm sóc tốt và học hành đầy đủ đồng thời đều có nguyện vọng được ở cùng với anh V, anh V có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của chị D, giao con chung là Nguyễn Quang Thành Đ và Nguyễn Thị Phương T cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị D đề nghị để tự thỏa thuận với anh V, anh V vắng mặt tại phiên tòa, do vậy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị D cho đến khi anh V có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Chị D đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết; anh V vắng mặt và chưa có lời khai về tài sản chung vợ chồng, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị D được ly hôn anh Nguyễn Quang V.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Quang Thành Đ, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2013 và Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2014 cho Nguyễn Quang V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Ngô Thị D cho đến khi anh Nguyễn Quang V có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số 0001886 ngày 06/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng. Chị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị D, anh Nguyễn Quang V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã H, K;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Khúc Thị Minh - Đặng Thị Đôi	**Khúc Trọng Quang**

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Minh Tân, huyện K ;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 22 tháng 4 năm 2022.

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Đôi

Ông Cao Văn Tân

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn "giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị D, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Minh Tân, huyện K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Minh Tân, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỤ THỂ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I.Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

II. Nội dung:

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị D được ly hôn anh Nguyễn Quang V.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Lê Kim Ngọc Hân, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2013 cho chị Ngô Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Quang V cho đến khi chị D có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số 0001666 ngày 08/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng. Chị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị D có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Quang V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 45 phút ngày 22 tháng 4 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Cao Văn Tân – Đặng Thị Đôi	**Khúc Trọng Quang**